**TUẦN 14**

 **BÀI 24. LUYỆN TẬP CHUNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** Luyện tập

Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

***1.2. Tiết 2:*** Luyện tập

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.

**2. Phát triển năng lực:**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lý luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.

- Qua hoạt động khám phá kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Giáo dục HS yêu thích môn học.

- Hình thành cho học sinh tính cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.. Yêu thích học toán, hứng thú môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: LUYỆN TẬP CHUNG***Ngày dạy: 01/12/2023* |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)****-** Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.**2. Hoạt động Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS làm bài vào vở- Mời 2 HS lên bảng làm.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*-* YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.*Bài 2:*- Gọi HS nêu YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì?- YC HS làm bài vào VBT Toán.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc bài toán.- HDHS phân tích bài toán.- YC HS giải bài toán vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài tập.- Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt.- Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhãn vở của Rô-bốt?a. 32 – 17b. 62 – 42c. 51 -33- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài tập.- YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.**3.Vận dụng: (2p)** - Nhận xét giờ học. | - Tham gia trò chơi.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách đặt tính, cách tính. Lớp NX, góp ý.- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.- 2 -3 HS nêu.- HS trả lời.- HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm.- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng. - Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- 3 HS thực hiện. - HS thảo luận, tìm câu trả lời.- Lớp NX, góp ý.- 2 -3 HS đọc.- HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe  |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP CHUNG***Ngày dạy: 04/12/2023* |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”- GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.**2. Luyện tập: (25p)*****Bài 1:*** - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào vở- Mời 2 HS lên bảng làm.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*-* YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.- **GV chốt:** BT củng cố cách thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ***Bài 2:***- Gọi HS đọc YC bài.- Chiếu hình ảnh BT 2.- Cần tính tổng của những số nào?- Cần thực hiện phép tính nào?- YC HS làm bài vào vở.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.- **GV chốt:** BT củng cố cách thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ***Bài 3:***- Gọi HS đọc bài toán.- HDHS phân tích bài toán.- YC HS giải bài toán vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.- **GV chốt:** BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn có một bước tính***Bài 4:***- Gọi HS đọc YC bài tập.- Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.- **GV chốt:** BT củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có một chữ số, cũng như ôn tập lại kiến thức về so sánh hai số trong phạm vi 100**3. Vận dụng: (6p)****Trò chơi “Cặp tấm thẻ anh em”:**- HD cách chơi: Úp các tấm thẻ có các phép trừ thành 1 nhóm và úp các tấm thẻ ghi số thành 1 nhóm. Khi đến lượt người chơi lấy ra ở mỗi nhóm 1 tấm thẻ. Nếu tấm thẻ ghi số đúng là kết quả của tấm thẻ ghi phép tính thì hai tấm thẻ đó được gọi là “cặp tấm thẻ anh em”. Khi lấy được cặp tấm thẻ anh em thì người chơi được giữ lấy, nếu không phải thì người chơi xếp trả lại- Tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm 10 người.- Quan sát, cổ vũ, động viên học sinh.- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Tham gia trò chơi.- 2 -3 HS đọc.- HS làm bài.- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách cách tính. Lớp NX, góp ý.- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.- 2 -3 HS đọc.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng. - Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- HS trả lời. - HS thảo luận, tìm câu trả lời.- Lớp NX, góp ý.- Nghe HD cách chơi.- Các nhóm chơi trò chơi.- HS nhắc lại tên bài.- HS lắng nghe- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: **(Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

**BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG,**  **ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** *Điểm, đoạn thẳng*

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

***1.1. Tiết 2:*** *Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng*

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hang trong thực tế.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Qua hoạt động khám phá kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

 + Sợi dây, thước thẳng.

- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG**Ngày dạy: 05/12/2023 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng.- Đưa ra thước thằng - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá: (10p)****-** GV cho HS mở sgk/tr.98:- YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hói sau:+ Trên bảng có những gì?+ Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?- Mời một số HS nêu câu trả lời của mình.- Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.- Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.- Nối điểm B với điểm C.- YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?- Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.- Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.- YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:+ Mỗi đầu sợi dây là gì?+ Sợi dây là gì?- YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- NX, tuyên dương HS.**3. Hoạt động luyện tập: (20p)*****Bài 1:*** - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết, đọc tên điểm, đoạn thẳng***Bài 2:*** *Làm tương tự bài 1.*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết, đọc tên đoạn thẳng có trong hình vẽ***Bài 3:***- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát mẫu và HD:+ Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?+ Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?+ Đoạn thẳng AB dài mấy cm?+ YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.- YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.- Mời HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.- **GV chốt:** BT củng cố đo độ dài của đoạn thẳng bằng thước kẻ có vạch xăng-ti-mét**4. Vận dụng: (2p)**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...- Nhận xét giờ học. | - Quan sát - HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời.- Lớp NX- HS đọc tên các điểm.- 1-2 HS trả lời.- HS đọc tên đoạn thẳng.- HS trả lời- Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.- 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.- 2 HS đọc- Các nhóm làm việc- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc- Các nhóm làm việc- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Quan sát, trả lời câu hỏi.- Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.- Kiểm tra và góp ý cho nhau.- HS trình bày kết quả trước lớp.- Lắng nghe- HS trả lời- Lắng nghe |
| **TIẾT 1: ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**Ngày dạy: 06/12/2023 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**- Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.- Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá: (10p)****-** GV cho HS mở sgk/tr.100:- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH:+ Tranh vẽ những gì?+ Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì?+ Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ.+ Nối điểm A với điểm B ta được gì?- GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.- Cho HS đọc tên đường thẳng AB.+ Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?- Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hang.- Trên bảng vẽ đường cong nào?- Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.- Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó.- YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- NX, tuyên dương HS.**3. Hoạt động luyện tập: (20p)*****Bài 1:*** - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết và gọi tên đường thẳng, đường cong***Bài 2:***- Gọi HS nêu YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.- Nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết và xác định ba điểm thẳng hàng***Bài 3:***- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm việc theo nhóm bàn. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết và xác định ba điểm thẳng hàng***Bài 4:***- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.- **GV chốt:** BT giúp HS liên hệ kiến thức đã học về đường thẳng, đường cong và ba điểm thẳng hàng với thực tế**4**. **Vận dụng: (3p)**- Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS lên bảng vẽ- Lắng nghe- HS quan sát, trả lời câu hỏi.+ 2 HS trả lời - Lớp NX.+ HS đọc tên các điểm.+ 1-2 HS trả lời.- HS đọc tên hình.+ HS trả lời- 2 HS trả lời.- HS quan sát, nhận biết đường cong.- HS đọc tên các đường thẳng vừa vẽ.- Các nhóm làm việc- 2 nhóm trình bày. - Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Quan sát, trả lời câu hỏi.- HS trình bày.- 2 HS nêu.- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp- Lắng nghe.- 2 HS đọc.- Các nhóm thực hiện yêu cầu.- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. - Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Các nhóm thực hiện yêu cầu.- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. - Lớp NX, góp ý.- HS trả lời- HS quan sát thực hiện nêu.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** *Đường gấp khúc. Hình tứ giác*

- Nhận biết được đường gấp khúc thong qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản lien quan đến các hình đã học.

***1.1. Tiết 2:*** *Luyện tập*

- Củng cố kĩ năng nhận biết được đường gấp khúc thong qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản lien quan đến các hình đã học.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học. Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Qua hoạt động khám phá kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

 + Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: ĐƯỜNG GẤP KHÚC. HÌNH TỨ GIÁC**Ngày dạy: 07/12/2023 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**- Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng.-YCHS đọc tên các đoạn thẳng đó. - Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc. Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá: (13p)****\* Đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc:****-** GV cho HS mở sgk/tr.102:- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Rô-bốt, thảo luận nhóm theo bàn trả lời CH:+ Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) Có dạng hình gì?+ Trên bảng có đường gấp khúc nào? + Đường gấp khúc MNPQ có mấy đoạn thẳng?+ Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ là bao nhiêu cm?+ Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ được gọi là gì?- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- GV chốt kiến thức.**\* Hình tứ giác:****-** YC HS quan sáthình trong SGK, đọc lời của các nhân vật- Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau:+ Đây là hình gì?- YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.- Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.- YC HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.**3. Hoạt động luyện tập: (15p)*****Bài 1:*** - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết và nêu tên đường gấp khúc trong hình vẽ***Bài 2****: Làm tương tự bài 1.*- Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác.- Nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết hình tứ giác***Bài 3:***- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.- **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng tính độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng**4**. **Vận dụng: (3p)**- Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - HS quan sát, đọc tên đoạn thẳng. - HS quan sát và lắng nghe.- HS quan sát, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời - Lớp NX.- Đại diện 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác NX, bổ sung.- HS làm việc CN.+ HS nêu tên các hình.- Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.- Quan sát, thực hiện yêu cầu.- 2 HS đọc.- 2 nhóm trình bày. - Lớp NX, góp ý.- HS nêu- Lắng nghe- 2 HS đọc- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp- HS nêu- HS quan sát và nêu- Lắng nghe. |

|  |
| --- |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP**Ngày dạy: 08/12/2023 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cùng HS tìm hiểu một số VD về đường gấp khúc trong thực tiễn- GV dẫn dắt vào bài.**2. Luyện tập: (29p)*****Bài 1:*** - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Kể tên những đồ vật có dạng đường gấp khúc, hình tứ giác có trong tranh- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** BT củng cố nhận dạng đồ vật có dạng đường gấp khúc và hình tứ giác trong thực tiễn***Bài 2:***- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.- **GV chốt:** BT củng cố nhận biết các hình đã học (hình tam giác, tứ giác, hình tròn)**Bài 3:** - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS đọc tên đường chạy của mỗi bạn, từ đó nhận ra các đường gấp khúc theo YC- **GV chốt:** BT củng cố nhận dạng và xác định số đoạn thẳng của đường gấp khúc***Bài 4:***- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.- GV có thể YC HS tính độ dài đường gấp khúc gồm 2 đoạn thẳng có trong hình vẽ ở ý b- **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng tính độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng**Bài 5:**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV giúp HS nhận ra độ dài đường gấp khúc ở đây được tính theo đơn vị là cạnh ô vuông- YC HS tính và làm bài vào SGK- Gọi HS chữa bài - NX tuyên dương- **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng tính và so sánh độ dài hai đường gấp khúc**3**. **Vận dụng: (3p)**- Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - HS nêu các VD về đường gấp khúc.- 2 HS đọc.- HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện.- 2 nhóm trình bày. -Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm việc cá nhân thực hiện các YC- 2 HS đọc- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp- Lắng nghe.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát, lắng nghe.- HS làm bài- HS trả lời.- HS thực hiện- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...................

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 1)**

*Thứ năm ngày 07 tháng 12 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

 **2. Năng lực:**

**-** Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2p)**- Cho cả lớp hát một bài.**2. HDHS làm bài tập: (30p)****Bài 1**: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT- Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 2:** Viết vào chỗ chấm( theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu- GV cho HS quan sát hình vẽ- Cho học sinh thảo luận nhóm đôi nêu các đoạn thẳng có trong hình 1 và hình 2**-** GV gọi 2 HS lên bảng làm- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương**Bài 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu- Bài yêu cầu em đo độ dài của đoạn thẳng nào?**-** Cho học sinh dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng sau đó báo cáo kết quả trước lớp.- GV gọi HS chữa bài.- GV chốt đáp án đúng**Bài 4:** Cho hình vẽ- GV cho HS quan sát hình vẽ- Cho học sinh thực hành đo độ dài từng đoạn thẳng- GV hướng dẫn học sinh so sánh độ dài của các đoạn thắng - Nhận xét, đánh giá.**3. Vận dụng: (2p)**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.**-** HS đọc- HS làm bài vào vở a, Trong hình vẽ bên có các điểm là: A, B,C, M ,Nb, Trong hình vẽ có các đoạn thẳng là: AB, MN- HS nhận xét - HS đọc- Học sinh quan sát hình vẽ- HS làm việc theo cặp.- Học sinh làm bài*+ Hình 1: MN, MQ, QP, NP.**+ Hình 2: AB, BC, CD*- HS nhận xét, chữa bài- HS: Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm- HS: Đo độ dài của đoạn thẳng MN, NP- HS thực hành đo- Đoạn thẳng MN dài **5** cm- Đoạn thẳng NP dài **3** cm- HS quan sát hình vẽ và đọc nội dung của bài- HS thực hành đo sau đó điền số đo thích hợp vào chỗ chấm ở ý a- Học sinh nêu ý kiến trước lớp.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 2)**

BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC (TIẾT 2)

Thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được vật có dạng đường gấp khúc và hình dạng tứ giác; Vẽ một đường thẳng chia hình cho sẵn thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác.

- Gọi tên được đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng và 4 đoạn thẳng;Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Xác định được độ dài của quãng đường như hình vẽ.

 **2. Năng lực:**

**-** Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động: (3p)**

- Cho cả lớp hát một bài.**2. HDHS làm bài tập (30p)****Bài 1**: Khoanh vào vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh bên dưới- GV cho HS quan sát tranh- Cho học sinh lên chỉ vào các vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh- Nhận xét bài làm của học sinh.**Bài 2:** Vẽ một đường kẻ chia hình dưới đây thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác- GV gọi HS đọc yêu cầu- Bài yêu cầu chúng ta làm gì?**-** GV gọi mỗi HS lên bảng kẻ thêm mỗi hình một đoạn thẳng.- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương**Bài 3:** - Cho học sinh đọc đầu bài - Bài có mấy yêu cầu?- Quan sát hình vẽ - Hãy kể tên các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng?- Đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng- Hãy nêu độ dài của mỗi đoạn thẳng của đường gấp khúc ABCDE?- Tính độ dài của đường gấp kúc ABCDE- Nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh**Bài 4:** - GV yêu cầu học sinh đọc đầu bài- Hai bạn ốc sên có tên là gì?- Hãy quan sát hình vẽ - GV hướng dẫn mỗi cạnh hình vuông dài 1cm. Vậy Bu bò quãng đường dài bao nhiêu cm?Bi bò quãng đường dài bao nhiêu cm?- Bạn nào bò quãng đường dài hơn?- Vì sao em biết?- Nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng: (3p)**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.**-** HS đọc- HS quan sát tranh- HS lên chỉ tranh- HS đọc đầu bài- HS nêu- Học sinh làm bài- HS đọc đầu bài- Bài có hai yêu cầu- Các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng là: ABCD; BCDE- Đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng: ABCDE- HS nêu- HS làm vở bài tập Bài giảiĐộ dài đường gấp khúc ABCDE là: 3 + 5 + 5 + 3 = 16 ( cm) Đáp số: 16 cm- HS đọc đầu bài- HS: Bu và Bi- HS quan sáta- Bu bò quãng đường dài 10 cm- Bi bò quãng đường dài 11 cmb, Bạn Bi bò quãng đường dài hơn- HS giải thích vì 11>10 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………